

CÔNG TY TNHH ASEMICO VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ASEMICO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ASEMICO VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109482898

3. Ngày thành lập: 06/01/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

TD 22-1 BD 32 KTT Công ty xây dựng cầu đường, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất than cốc	1910
2.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
3.	Sản xuất hoá chất cơ bản (trừ loại Nhà nước cấm)	2011
4.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (trừ loại Nhà nước cấm)	2012
5.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
6.	Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh	2310
7.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
8.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
9.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
10.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
11.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
12.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Trừ vàng miếng, vàng nguyên liệu)	2420
13.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
14.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
15.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
16.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
17.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
18.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593

19.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
20.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
21.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
22.	Sản xuất bị, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
23.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
24.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
25.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
26.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
27.	Sản xuất máy luyện kim	2823
28.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
29.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
30.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
31.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
32.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
33.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
34.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi (Trừ loại Nhà nước cấm)	3240
35.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
36.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
37.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
38.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
39.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
40.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
41.	Xây dựng công trình thủy	4291
42.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
43.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
44.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
45.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
46.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
47.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
48.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá)	4530

49.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ loại Nhà nước cấm)	4649
50.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
51.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
52.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659(Chính)
53.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Trừ loại Nhà nước cấm)	4661
54.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
55.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Tư vấn kỹ thuật có liên quan)	7110
56.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
57.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
58.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
60.	Đào tạo trung cấp	8532
61.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục - Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	8560

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HUỠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/09/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 142163834

Ngày cấp: 14/10/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Vạn Tải, Xã Hồng Phong, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Vạn Tải, Xã Hồng Phong, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội